

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 24-7-2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương

Bà Phan Thị Hiếu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên – Là Thư ký
Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 03 ngày 25/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1990

Địa chỉ: 1437 tổ 1, ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai

(Chị Y có mặt; anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2019 và các lời khai tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 09/10/2013. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, anh V không quan tâm chăm sóc gia đình. Chị đã bỏ về nhà mẹ ruột ở xã C, huyện L sống từ năm 2016,

vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Do hôn nhân không hạnh phúc nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuyết H, sinh ngày 24/6/2014 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/6/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì hai con chung do chị nuôi dưỡng. Chị Y yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Y khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Y khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo giao nộp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh V nhưng anh V không cung cấp lời khai và cũng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y; giao 02 con chung cho chị Y nuôi dưỡng, tạm thời anh V không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 09/10/2013, việc kết hôn do cả hai tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Chị Y yêu cầu được ly hôn với anh V do hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Xét thấy, chị Y và anh V không yêu thương, tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và đã sống ly thân từ năm 2016. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V đến Tòa án để lấy ý kiến và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh V không chấp hành mà không

có lý. Do vậy, có cơ sở xác định chị Y và anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị Y và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuyết H, sinh ngày 24/6/2014 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/6/2017. Hiện hai con chung do chị Y nuôi dưỡng, chị Y có công việc và thu nhập ổn định, hơn nữa hai con chung còn nhỏ trong đó cháu Q dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì phải giao cháu Q cho chị Y nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Y không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Y khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Y khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Nguyễn Thị Kim Y đối với anh Nguyễn Văn V.

Xử cho chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuyết H, sinh ngày 24/6/2014 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/6/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn V được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000389 ngày 17 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Y được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang